

CÔNG TY CỔ PHẦN ZWZ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ZWZ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZWZ VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ZWZ VIETNAM .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107477187

3. Ngày thành lập: 17/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 03, ngõ 419/8 đường Lĩnh Nam, tổ 13, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466808335

Fax: 0436686210

Email: zwzvietnam@gmail.com

Website: www.zwz.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất đinh hoặc ghim;	2599(Chính)
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4.	Khai thác quặng sắt	0710
5.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
6.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,	4663
11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng	4100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi;	4210
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp	4290
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ;	4530

28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn vòng bi, gioăng, phớt	4659
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa	4933
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VINH HIỀN	Thôn Phú Thứ, Xã Tam Thanh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	784.000	7.840.000.000	98,000	162201471	
			Tổng số	784.000	7.840.000.000	98,000		

2	LẠI TUẤN HÙNG	Số 20, ngõ 61, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	013037336	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000		
3	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Thôn 8, Xã Khánh Hoà, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	060932265	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VINH HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/12/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 162201471

Ngày cấp: 17/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phú Thứ, Xã Tam Thanh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 20, ngõ 61, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội